

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN NĂM CĂN
Năm báo cáo: 2011

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
ĐẾN D.S -04- 29:2
SỐ CV ĐẾN: 008292

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng:

+ Việc thành lập:

Giấy phép thành lập Công ty số 258-GP/UB ngày 25/11/1992 của UBND tỉnh Minh Hải;

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 059565 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp ngày 21/12/1998, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 04/7/2011.

+ Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần: Năm 1993

+ Niêm yết: Chưa niêm yết.

+ Các sự kiện khác:

Công ty CP. XNK Thủy sản Năm Căn là công ty đại chúng từ ngày 07/03/2008.

Đăng ký lưu ký chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam - Giấy chứng nhận ĐKCK số 91/2009/GCNCP-VSD ngày 24/12/2009.

2. Quá trình phát triển:

+ Ngành nghề kinh doanh:

Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu hàng thủy sản; nhập khẩu tôm nguyên liệu, tôm đông lạnh và các mặt hàng thủy sản khác để sản xuất xuất khẩu. Nhập khẩu cây, con giống, nguyên vật liệu, các loại chế phẩm sinh học, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), các loại thức ăn phục vụ cho nuôi trồng, chế biến thủy sản. Kinh doanh vật tư, máy móc, phương tiện, thiết bị, vật liệu xây dựng; kinh doanh xe và phụ tùng xe chuyên dùng, ô tô, xe máy các loại; kinh doanh máy điều hòa nhiệt độ, máy đông lạnh, hàng điện tử và điện gia dụng; kinh doanh hàng tiêu dùng, vải sợi, hàng mỹ phẩm và đồ gia dụng. Nhập khẩu vật tư, máy móc, phương tiện, thiết bị, hàng hóa phục vụ cho sản xuất và tiêu dùng.

Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng. Sản xuất kinh doanh nước uống đóng chai. Kinh doanh phế phẩm, phế liệu và vật tư thủy sản.

+ Tình hình hoạt động:

Năm 2011 hoạt động SXKD của Công ty gặp nhiều khó khăn. Sự biến động, diễn biến xấu của tình hình kinh tế thế giới khiến cho sức mua của thị trường kém, XK giảm sút; đồng thời những bất ổn, không thuận lợi của kinh tế trong nước làm cho chi phí SX đầu vào tăng cao (so với năm 2010, giá cả nguyên vật liệu và vật tư phục vụ SX tăng hơn 10%, lãi suất vay ngân hàng bằng VND tăng hơn 15%), đặc biệt là tình hình tôm nguyên liệu quảng canh sụt giảm mạnh hơn 30% đã tác động và ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, từ đó làm giảm đáng kể hiệu quả kinh doanh. Trong 04 chỉ tiêu chủ yếu, có 03 chỉ tiêu đạt và vượt KH gồm: chỉ tiêu doanh thu, doanh số ngoại tệ và lợi nhuận; riêng chỉ tiêu sản lượng SX chỉ đạt 77,36% KH. Bên cạnh đó, Công ty còn phải quan tâm giải quyết, tháo gỡ những khó khăn trong việc đảm bảo ổn định nguồn nhân lực trong điều kiện kinh tế khó khăn, lạm phát tăng cao, sản lượng sản xuất sụt giảm, thu nhập tiền lương người lao động thấp, không đảm bảo cuộc sống. Tuy nhiên nhờ có sự điều hành nhạy bén của Ban lãnh đạo Công ty, dự báo trước được những khó khăn, đồng thời phát huy được các yếu tố nội lực, nên về cơ bản Công ty vẫn duy trì được hoạt động SXKD tương đối ổn định, uy tín thương hiệu Seanamico tiếp tục được giữ vững, tình hình tài chính của đơn vị lành mạnh, các hệ số về thanh toán và hiệu quả sử dụng vốn đều khá tốt.

3. Định hướng phát triển:

+ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Sử dụng có hiệu quả các nguồn lực nhằm phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh; tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty và cổ đông của Công ty, đóng góp nhiều hơn cho ngân sách Nhà nước, nâng cao mức sống cho CBNV Công ty, tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động, góp phần vào việc phát triển kinh tế của địa phương và công cuộc công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước.

+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Đầu tư nguồn nhân lực; phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật theo hướng tiên tiến hiện đại, phát triển mở rộng vùng nuôi tôm sinh thái, gắn kết nhà máy với vùng nguyên liệu; xây dựng và phát triển thương hiệu, đa dạng hóa mặt hàng sản phẩm, từng bước tăng dần sản phẩm có hàm lượng tinh chế cao; đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, củng cố và giữ vững thị trường truyền thống, thâm nhập vào các thị trường tiềm năng, mở rộng thị trường nội địa, đảm bảo sự phát triển bền vững.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm (lợi nhuận, tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm cuối năm...):

Tình hình chung: Năm 2011, hoạt động sản xuất kinh doanh XNK thủy sản gặp nhiều khó khăn do chịu tác động của suy thoái kinh tế; nguồn tôm nguyên liệu ở các vùng trọng điểm sản xuất đều sụt giảm mạnh do thời tiết không thuận lợi, số lượng các cơ sở SXCB thủy sản tăng lên nhanh khiến cho nguồn nguyên liệu chia nhỏ, các nhà máy thiếu hụt nguyên liệu cho sản xuất, đẩy giá cả nguyên liệu tăng cao bất thường dẫn đến việc tranh mua, tranh bán diễn ra quyết liệt; việc kiểm soát dư lượng kháng sinh trong nuôi trồng thủy sản và tình trạng bơm chích tạp chất vào nguyên liệu chưa được kiểm chế một cách có hiệu quả, còn nhiều bất cập, vượt quá khả năng quản lý - kiểm soát của DN, gây khó khăn và tiềm ẩn nhiều rủi ro trong quá trình SXKD - đặc biệt là đối với hàng hóa xuất khẩu chính ngạch sang các thị trường lớn khó tính, có yêu cầu cao và nghiêm ngặt về điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm. Mặt khác với chính sách bảo hộ mậu dịch dựa trên các rào cản kỹ thuật ngày càng gia tăng và sự kém ổn định của kinh tế vĩ mô, lạm phát ở mức cao đã đẩy chi phí sản xuất kinh doanh tăng lên làm giảm hiệu quả kinh doanh, đồng thời còn tạo ra những bất ổn khác như sự biến động lớn về lực lượng lao động (nhiều lao động bỏ việc, tìm kiếm việc làm khác do thu nhập tiền lương thấp, không đảm bảo cuộc sống) khiến cho DN gặp rất nhiều khó khăn, đòi hỏi phải có những giải pháp đồng bộ để duy trì, ổn định sản xuất. Tuy nhiên với tinh thần trách nhiệm và sự nỗ lực cao của HĐQT, BĐH cùng toàn thể CBNV Công ty, Công ty CP. XNK Thủy sản Năm Căn đã phấn đấu vượt qua những khó khăn, hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ đã đề ra. Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2011 lành mạnh, khả năng thanh toán và tỷ suất sinh lời tốt, không có nợ xấu.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD: Nghị quyết ĐHĐCĐ đã thông qua kế hoạch SXKD 2011 gồm các chỉ tiêu sau:

- Tổng doanh thu : 560 tỷ đồng
- Doanh số ngoại tệ : 24 triệu USD
- Sản lượng thành phẩm SX : 2.800 tấn
- Lợi nhuận trước thuế : 10 tỷ đồng
- Cổ tức chia cho cổ đông : 7 tỷ đồng (14% VDL)

Với vai trò, trách nhiệm và quyền hạn được quy định trong Luật DN và Điều lệ Công ty, HĐQT đã giám sát, chỉ đạo TGD và các cán bộ quản lý khác của Công ty trong điều hành công việc kinh doanh, quyết định các vấn đề thuộc định hướng chiến lược, kế hoạch KD hàng năm, các dự án đầu tư và những chỉ đạo, quyết định khác một cách kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi cho TGD điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo chỉ tiêu KH mà ĐHĐCĐ đã giao; kết quả cụ thể đạt được như sau:

- Tổng doanh thu	:	565,50 tỷ đồng	đạt 100,09% KH
- Doanh số ngoại tệ	:	27,60 triệu USD	đạt 115,01% KH
- Sản lượng thành phẩm SX	:	2.166 tấn	đạt 77,36% KH
- Lợi nhuận trước thuế	:	10,54 tỷ đồng	đạt 105,46% KH
- Cổ tức chia cho cổ đông	:	07 tỷ đồng	đạt 100,00% KH

Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của TGD điều hành: Tổng giám đốc điều hành đã có sự nỗ lực cao trong việc điều hành hoạt động SXKD của Công ty, tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các quyết định của HĐQT. Năm 2011, hoạt động sản xuất kinh doanh XK thủy sản phải đương đầu với nhiều khó khăn, thách thức do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế thế giới, tình hình thị trường có nhiều biến động, sức mua kém, XK giảm sút, chi phí SX đầu vào tăng cao; ngoài ra do điều kiện thời tiết không thuận lợi, nguồn tôm nguyên liệu quảng canh tại chỗ sụt giảm mạnh dẫn đến nhà máy thiếu hụt nguyên liệu cho SX, tình trạng cạnh tranh trong nội bộ ngành diễn ra quyết liệt, gây nhiều khó khăn trong công tác điều hành và làm giảm đáng kể hiệu quả SXKD. Mặt khác, BDH Công ty còn phải tập trung giải quyết, tháo gỡ những khó khăn trong việc giữ ổn định nguồn nhân lực, không để có sự biến động lớn về lao động (đặc biệt là đối với lực lượng lao động có tay nghề) do các yếu tố thu nhập tiền lương thấp, không đảm bảo cuộc sống và địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Có thể thấy những khó khăn trong năm 2011 là rất lớn, tuy nhiên với tinh thần trách nhiệm cao và sự điều hành linh hoạt, nhạy bén của TGD, hoạt động SXKD của Công ty CP. XNK Thủy sản Năm Căn cơ bản vẫn giữ được sự phát triển ổn định và đạt được hiệu quả cao; bên cạnh đó Dự án tôm sinh thái của Công ty với sự hợp tác của các tổ chức quốc tế gồm IMO (Thụy Sĩ) và Naturland (Đức) đã có bước phát triển tốt cả về quy mô và hiệu quả kinh tế, khẳng định hướng kinh doanh mới với nhiều triển vọng. HĐQT đánh giá cao và biểu dương thành tích của TGD điều hành cùng toàn thể CBNV Công ty đã có sự năng động, sáng tạo, phát huy được các yếu tố nội lực, vượt qua những khó khăn, cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ Công ty đã đề ra.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch (tình hình tài chính và lợi nhuận so với kế hoạch): Lợi nhuận trước thuế đạt 10.545.721.052 đồng, bằng 105,46% kế hoạch và giảm 44,48% so cùng kỳ 2010.

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm (những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới...):

- Tiếp tục phát triển dự án tôm sinh thái (tập trung đẩy mạnh tiêu thụ SP).
- Đưa vào sử dụng băng chuyền IQF 500 kg/hr với tổng giá trị đầu tư 354.200 USD.

III. Báo cáo của Ban tổng giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính:

+ Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán:

Tỉ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu	:	1,86 %
Tỉ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu	:	1,57 %
Tỉ suất lợi nhuận trước thuế/tổng tài sản	:	6,74 %
Tỉ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản	:	5,69 %
Tỉ suất lợi nhuận sau thuế/nguồn vốn chủ sở hữu	:	14,24 %
Khả năng thanh toán hiện hành	:	1,75 lần
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	:	1,34 lần
Khả năng thanh toán nhanh	:	0,01 lần

+ Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo: Tổng giá trị tài sản 156.394.828.794 đồng

+ Những thay đổi về vốn cổ đông: Không có

+ Tổng số cổ phiếu theo từng loại (cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi...): 5.000.000 cổ phần phổ thông

+ Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại (trái phiếu có thể chuyển đổi, trái phiếu không thể chuyển đổi...): Không có

+ Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại: 5.000.000 cổ phần phổ thông

+ Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại: Không có

+ Cổ tức/lợi nhuận chia cho các cổ đông: 7.000.000.000 đồng

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Phân tích tổng quan về hoạt động của Công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây:

Kết quả hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2011:

S T T	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2011	THỰC HIỆN NĂM 2011	TH SỐ VỚI KH (%)	TH SỐ VỚI CK 2010 (±%)
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	560.000	565.500	100,09	- 11,87
2	Doanh số XK (FOB)	USD	24.000.000	27.603.445	115,01	- 17,04
3	Sản lượng thành phẩm SX	Tấn	2.800	2.166	77,36	- 26,20
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	10.000	10.545	105,46	- 44,48
5	Cổ tức (14% VDL)	Tr.đ	7.000	7.000	100,00	- 17,65

Phân tích tình hình thực hiện các chỉ tiêu KH:

- Tổng doanh thu: Chỉ tiêu KH giao 560.000 triệu đồng, thực hiện 565.500 triệu đồng, đạt 100,09% kế hoạch, giảm 11,87% so cùng kỳ 2010.

- Doanh số ngoại tệ: Chỉ tiêu KH giao 24.000.000 USD, thực hiện 27.603.445 USD, đạt 115,01% kế hoạch, giảm 17,04% so cùng kỳ 2010.

- Sản lượng thành phẩm sản xuất: Chỉ tiêu KH giao 2.800 tấn, thực hiện 2.166 tấn, đạt 77,36% kế hoạch, giảm 26,20% so cùng kỳ 2010.

- Lợi nhuận trước thuế: Chỉ tiêu KH giao 10.000 triệu đồng, thực hiện 10.545 triệu đồng, đạt 105,46% kế hoạch, giảm 44,48% so cùng kỳ 2010.

- Cổ tức chia cho cổ đông: Chỉ tiêu KH giao 7.000 triệu đồng, thực hiện 7.000 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch, giảm 17,65% so cùng kỳ 2010.

Các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả SXKD:

- Kinh tế thế giới suy thoái, sức mua của thị trường kém, XK giảm sút;

- Chi phí sản xuất tăng cao do lạm phát và những bất ổn của kinh tế vĩ mô;

- Nguyên liệu sụt giảm mạnh do tôm nuôi bị chết kéo dài;

- Nguồn nhân lực có sự biến động do tình hình kinh tế và SXKD khó khăn;

- Sự phân đấu, nỗ lực cao của toàn Công ty; phát huy tốt các yếu tố nội lực.

3. Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

+ Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Cơ cấu bộ máy tổ chức, quản lý của Công ty theo loại hình công ty cổ phần có vốn nhà nước chi phối hơn 50%.

- Công tác quản trị Công ty luôn được nghiên cứu cải tiến nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

+ Các biện pháp kiểm soát:

Thực hiện đúng và đầy đủ các quy định pháp luật; tăng cường công tác quản lý, cải tiến quy trình nghiệp vụ nhằm quản lý chặt chẽ hoạt động thu chi tài chính; cải tiến quy trình thanh toán tiền hàng, thực hiện tốt thu hồi công nợ để giảm chi phí lãi vay, tăng vòng quay vốn và hiệu quả sử dụng vốn; thực hành tiết kiệm và cắt giảm chi phí, xây dựng định mức tiền lương hợp lý, tăng cường công tác kiểm tra - kiểm soát chi phí, hoàn thiện định mức khoán sử dụng các loại vật tư, hàng hóa, nguyên nhiên vật liệu phục vụ cho SX, nhằm hạ giá thành sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

+ Căn cứ các chủ trương, chính sách của Nhà nước về điều hành kinh tế vĩ mô và những định hướng của ngành về phát triển nông nghiệp, thủy sản năm 2011 - 2015 và tầm nhìn 2020;

+ Căn cứ các dự báo về tình hình kinh tế trong nước và trên thế giới;

+ Căn cứ tình hình cung cầu của thị trường (đặc biệt 02 thị trường chính của Công ty là Nhật Bản và châu Âu);

+ Căn cứ khả năng các nguồn lực và điều kiện thực tế của Công ty;

Công ty CP. XNK Thủy sản Năm Căn dự kiến kế hoạch năm 2012, gồm một số các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH NĂM 2012
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	610.000
2	Doanh số ngoại tệ	USD	29.000.000
3	Sản lượng thành phẩm sản xuất	Tấn	2.600
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	12.000
5	Cổ tức chia cho cổ đông	Triệu đồng	7.000

IV. Báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán: Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty được kiểm toán theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật về kế toán.

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1. Kiểm toán độc lập:

+ Đơn vị kiểm toán độc lập:

Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học (AISC)

Địa chỉ: 142 Nguyễn Thị Minh Khai - Q. 3 - Tp. HCM

Điện thoại: (08) 39305163 - Fax: (08) 39304281

Email: aisc@aisc.com.vn - Website: www.aisc.com.vn

+ Ý kiến kiểm toán độc lập:

Chúng tôi đã kiểm toán các báo cáo tài chính gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, được lập ngày 20 tháng 02 năm 2012 của Công ty CP. Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn từ trang 05 đến trang 31 kèm theo.

Việc lập và trình bày các báo cáo tài chính này thuộc về trách nhiệm Tổng giám đốc quý Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là căn cứ vào việc kiểm toán để hình thành một ý kiến độc lập về các báo cáo tài chính này.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng giám đốc Công ty cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo quan điểm của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, các Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty CP. Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả sản xuất kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

+ Các nhận xét đặc biệt (thư quản lý): Không có

2. Kiểm toán nội bộ:

+ Ý kiến kiểm toán nội bộ: Không có

+ Các nhận xét đặc biệt: Không có

VI. Các công ty có liên quan

+ Công ty/tổ chức nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của Công ty:

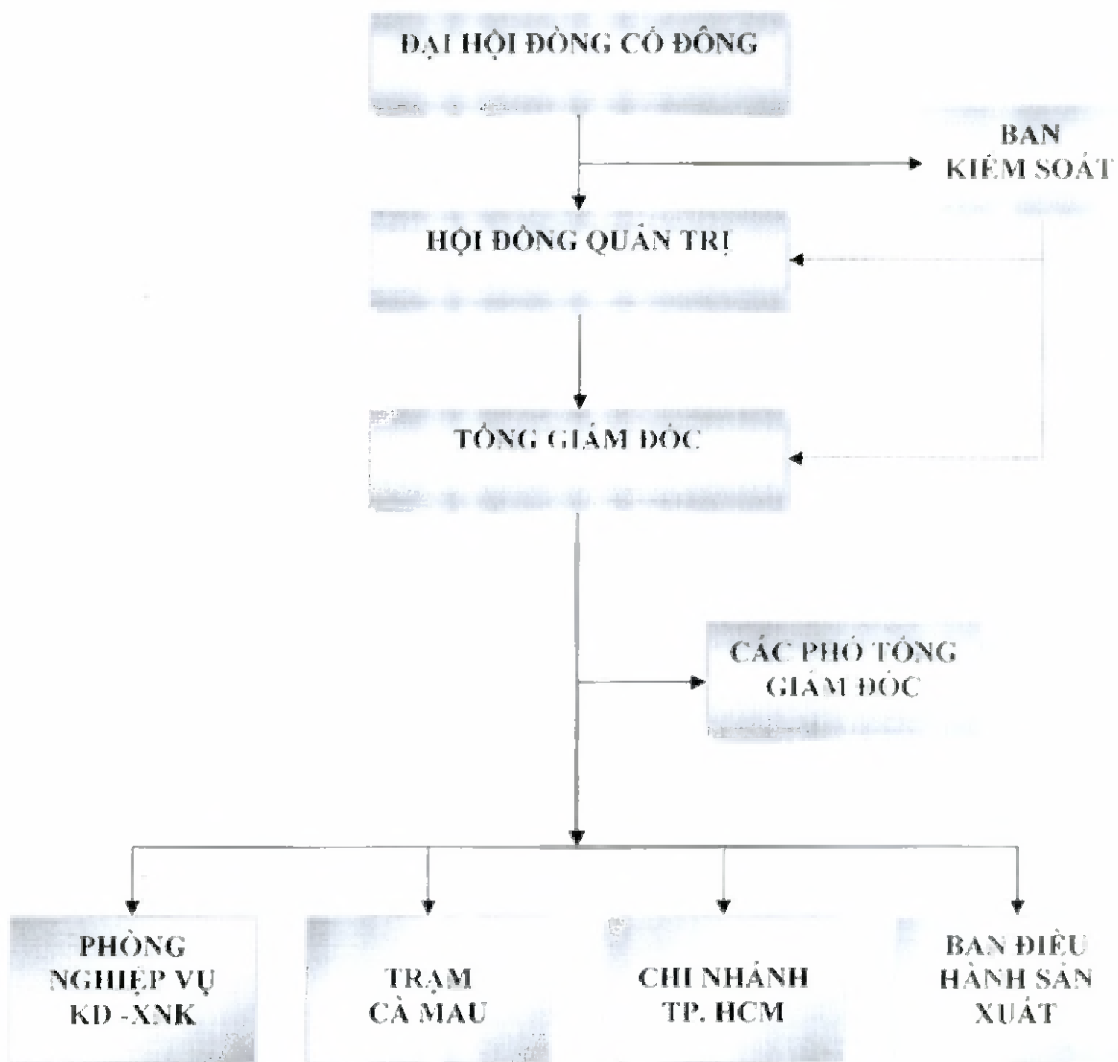
Tổng công ty Thủy sản Việt Nam - Công ty TNHH MTV

Số 4 Đồng Khởi - Q. 1 - Tp. HCM

- + Công ty/tổ chức có trên 50% vốn cổ phần do Cty nắm giữ: Không có
- + Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan: Không có
- + Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên quan: Không có

VII. Tổ chức và nhân sự

- + Cơ cấu bộ máy tổ chức của Công ty:



Ghi chú:

- > : Điều hành trực tiếp
- - -> : Kiểm soát hoạt động

+ **Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:**

Ông Nguyễn Trường Giang - Tổng giám đốc

Ngày tháng năm sinh: 22/12/1953

Dân tộc : Kinh - Quốc tịch: VN

CMND số: 380009567 Ngày cấp: 08/5/2006 Nơi cấp: CA tỉnh Cà Mau

Nơi đăng ký HKTT: Số 184A Nguyễn Tất Thành - P. 8 - Tp. Cà Mau - tỉnh Cà Mau

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Đại học Kinh tế ngành QTKD

Ông Nguyễn Bá Dân - Phó tổng giám đốc

Ngày tháng năm sinh: 07/5/1957

Dân tộc : Kinh - Quốc tịch: VN

CMND số: 380973407 Ngày cấp: 24/9/2004 Nơi cấp: CA tỉnh Cà Mau

Nơi đăng ký HKTT: KV.1 - K.3 - TT. Năm Căn - H. Năm Căn - tỉnh Cà Mau

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Công nhân cơ khí

Ông Phạm Học Duyệt - Phó tổng giám đốc

Ngày tháng năm sinh: 15/8/1959

Dân tộc : Kinh - Quốc tịch: VN

CMND số: 380691114 Ngày cấp: 19/10/2007 Nơi cấp: CA tỉnh Cà Mau

Nơi đăng ký HKTT: KV.1 - K.3 - TT. Năm Căn - H. Năm Căn - tỉnh Cà Mau

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Đại học ngành Công nghệ thực phẩm

Ông Nguyễn Phương Đông - Phó tổng giám đốc

Ngày tháng năm sinh: 11/01/1958

Dân tộc : Kinh - Quốc tịch: VN

CMND số: 024864960 Ngày cấp: 05/12/2007 Nơi cấp: CA Tp. HCM

Nơi đăng ký HKTT: 112/2 Đinh Tiên Hoàng - P. 1 - Q. Bình Thạnh - Tp. HCM

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, cử nhân Luật, cao học Kinh tế

+ **Thay đổi Tổng giám đốc điều hành trong năm: Không có**

+ Quyền lợi của Ban tổng giám đốc: Tiền lương, thưởng của Ban tổng giám đốc và các quyền lợi khác của Ban tổng giám đốc:

- Tiền lương:

SẢN LƯỢNG SX (tấn thành phẩm/tháng)	TIỀN LƯƠNG TGD	TIỀN LƯƠNG PHÓ TGD VÀ KTT
< 220	17 triệu đồng	Bằng 55% đến 65% lương của TGD
220 → 250	20 triệu đồng	
> 250 → 300	23 triệu đồng	
> 300	26 triệu đồng	

- Tiền thưởng:

Theo quy chế khen thưởng của Công ty

+ Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

- Số lượng CBNV toàn Công ty: 554 người

- Chính sách đối với người lao động:

. Được sắp xếp, bố trí, phân công công việc phù hợp với nhu cầu của DN và trình độ, năng lực chuyên môn;

. Được gửi đi học tập, đào tạo nâng cao tay nghề và trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu của DN;

. Được hưởng đầy đủ các quyền lợi và chế độ chính sách theo quy định hiện hành của Nhà nước (hợp đồng lao động, BHXH, BHYT, nghỉ hưu, nghỉ mất sức, nghỉ ốm, nghỉ phép... và các chế độ khen thưởng, phúc lợi khác).

+ Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch, Ban tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng:

- ĐHĐCĐ phê chuẩn chấp thuận Ông Nguyễn Trường Giang Chủ tịch HĐQT kiêm TGD điều hành.

- ĐHĐCĐ bầu Ông Nguyễn Tấn Dũng làm thành viên HĐQT; HĐQT bầu Ông Nguyễn Tấn Dũng giữ chức Phó chủ tịch HĐQT.

- HĐQT bổ nhiệm Ông Nguyễn Phước An giữ chức Kế toán trưởng.

VIII. Thông tin cổ đông và quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

+ **Thành viên và cơ cấu của HĐQT, Ban kiểm soát (nêu rõ số thành viên độc lập không điều hành):**

- Hội đồng quản trị:
Số lượng: 05 người
Cơ cấu: 01 Chủ tịch, 01 phó chủ tịch, 03 thành viên (không điều hành)
- Ban kiểm soát:
Số lượng: 03 người
Cơ cấu: 01 Trưởng ban, 02 thành viên

+ **Hoạt động của HĐQT:** Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của HĐQT quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và theo yêu cầu của công tác quản lý. Năm 2011, HĐQT đã tiến hành 04 phiên họp thường kỳ và 01 phiên họp bất thường, cùng với các chương trình công tác thường xuyên của Chủ tịch HĐQT, HĐQT đã có những quyết định và chỉ đạo kịp thời cho TGD thực hiện tốt những vấn đề có tính chiến lược; cụ thể như sau:

- Tổ chức việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHCĐ điều chỉnh kế hoạch SXKD 2011, tạm dừng đăng ký niêm yết cổ phiếu của Công ty trên sàn GDCK Hà Nội và triển khai bước 1 dự án đầu tư xây dựng nhà máy mới của Công ty;

- Chấp thuận đầu tư phần mềm quản lý mới;
- Chọn đơn vị tư vấn lập dự án khả thi đầu tư XD nhà máy mới;
- Bầu Phó chủ tịch HĐQT;
- Bãi miễn và bổ nhiệm Kế toán trưởng
- Thực hiện chi trả cổ tức 2010;
- Chọn đơn vị kiểm toán 2011;
- Thông qua hồ sơ phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ;
- Phê duyệt kế hoạch tiền lương năm 2012;
- Chỉ đạo việc xây dựng và thực hiện KH 2012;
- Chỉ đạo công tác chuẩn bị ĐHCĐ 2012;
- Thực hiện các chức năng và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật DN và Điều lệ Công ty.

Nhìn chung hoạt động của HĐQT trong năm 2011 đã đi vào chiều sâu và bám sát với tình hình thực tế của Công ty; các thành viên HĐQT đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, thực hiện chức năng, nhiệm vụ một cách tận tâm, vì lợi ích của Công ty và của cổ đông. Các nghị quyết của HĐQT đưa ra kịp thời và phù hợp, đã tạo điều kiện thuận lợi cho TGD thực hiện tốt chức năng điều hành Công ty, góp phần quan trọng trong việc hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2011.

+ **Hoạt động của các thành viên HĐQT độc lập không điều hành:**

Thành viên HĐQT độc lập không điều hành thực hiện chức năng và nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và phân công nhiệm vụ đối với các thành viên HĐQT.

+ **Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT (ví dụ tiểu ban lương thưởng, tiểu ban đầu tư và tiểu ban nhân sự...):** Không có

+ **Hoạt động của Ban kiểm soát:** Thực hiện chức năng và nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

+ **Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty:**

- Thực hiện đúng và đầy đủ các quy chế về quản lý đã được ban hành;
- Nghiên cứu bổ sung, hoàn thiện các quy chế quản trị đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển;
- Xây dựng chiến lược về đầu tư phát triển nguồn nhân lực.

+ **Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát:**

- **Tổng mức thù lao của HĐQT (05 người) :** 276.000.000 đ/năm

Trong đó:

. Chủ tịch HĐQT : 72.000.000 đ/năm
. Phó Chủ tịch HĐQT : 60.000.000 đ/năm
. Thành viên HĐQT (03 người) : 144.000.000 đ/năm

- **Tổng mức thù lao của BKS (03 người) :** 84.000.000 đ/năm

Trong đó:

. Trưởng ban kiểm soát : 36.000.000 đ/năm
. Thành viên BKS (02 người) : 48.000.000 đ/năm

+ **Số lượng thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban tổng giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:** Không có

+ **Tỉ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỉ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT:**

- Ông Nguyễn Trường Giang 6.000 CP 0,12% (không có thay đổi)

+ Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên HĐQT, Ban tổng giám đốc điều hành, Ban kiểm soát, cổ đông lớn và các giao dịch khác của thành viên HĐQT, Ban tổng giám đốc điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Không có

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông:

2.1 Cổ đông trong nước:

+ Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông trong nước: Có danh sách kèm theo

+ Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn theo nội dung: Tên, năm sinh, địa chỉ liên lạc, nghề nghiệp (cổ đông là cá nhân); ngành nghề hoạt động (cổ đông là tổ chức); số lượng và tỉ lệ cổ phần sở hữu trong Công ty; những biến động về tỉ lệ sở hữu cổ phần:

- Tổng công ty Thủy sản VN - Công ty TNHH MTV

Địa chỉ: Số 2-4-6 Đồng Khởi - Q. 1 - Tp. HCM

Giấy chứng nhận ĐKKD số 4106000256 do Sở KH&ĐT thành phố HCM cấp ngày 02/8/2006

Ngành nghề hoạt động: Nuôi trồng, khai thác, chế biến, thu mua, bảo quản, vận tải, xuất nhập khẩu và tiêu thụ nội địa; nghiên cứu ứng dụng chuyên giao công nghệ; thông tin, tiếp thị, quảng cáo; cung ứng vật tư, nhiên liệu, hàng hóa phục vụ sản xuất ngành thủy sản. Kinh doanh dịch vụ ngành du lịch, khách sạn, nhà hàng ăn uống. Nhập khẩu máy, thiết bị, vật tư, nguyên nhiên liệu, vật liệu, phương tiện vận tải ngành thủy sản. Kinh doanh bất động sản, nhà. Cho thuê nhà ở, văn phòng, kho bãi, nhà xưởng. Đưa người lao động và chuyên gia Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài. Sản xuất, mua bán thức ăn chăn nuôi dùng trong thủy sản và các vật nuôi khác; chế biến, mua bán nông sản, súc sản. Sản xuất, mua bán lâm sản.

Tỉ lệ sở hữu cổ phần: 50,78% Vốn điều lệ

- Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước

Địa chỉ: Số 15A Trần Khánh Dư - Q. Hoàn Kiếm - Tp. Hà Nội

Giấy chứng nhận ĐKKD số 0106000737 do Sở KH&ĐT thành phố Hà Nội cấp ngày 18/10/2006

Ngành nghề hoạt động: Tiếp nhận và thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước đầu tư tại các Công ty TNHH Nhà nước một thành viên, Công ty TNHH có hai thành viên trở lên, Công ty cổ phần được chuyển đổi từ các Công ty Nhà nước độc lập hoặc mới thành lập. Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước vào các ngành, lĩnh vực kinh tế trong nước và nước ngoài dưới các hình thức:

Đầu tư vốn vào những ngành, lĩnh vực quan trọng mà Nhà nước cần chi phối để thành lập doanh nghiệp mới; đầu tư vốn liên doanh, liên kết góp vốn cổ phần với các doanh nghiệp khác; đầu tư mua một phần tài sản hoặc toàn bộ doanh nghiệp khác; đầu tư trên thị trường vốn, thị trường chứng khoán thông qua việc mua bán cổ phiếu, trái phiếu và các công cụ tài chính khác. Thực hiện việc đầu tư và quản lý vốn đầu tư của Tổng công ty vào các lĩnh vực, ngành kinh tế quốc dân theo nhiệm vụ Nhà nước giao. Tổ chức huy động vốn các nguồn vốn trong nước và ngoài nước để bổ sung vốn kinh doanh thông qua việc vay vốn, phát hành trái phiếu công ty, trái phiếu công trình, lập quỹ tín thác đầu tư theo quyết định của pháp luật đối với công ty Nhà nước. Cung cấp các dịch vụ tài chính: Tư vấn đầu tư, tư vấn tài chính, tư vấn cổ phần hóa, tư vấn chuyển đổi chủ sở hữu doanh nghiệp, nhận ủy thác các nguồn vốn đầu tư từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Thực hiện nhiệm vụ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đầu tư kinh doanh vốn. Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ DN (không bao gồm tư vấn pháp luật).

Tỉ lệ sở hữu cổ phần: 18,97% Vốn điều lệ

- Công ty CP. Thủy sản Minh Hải

Địa chỉ: Km 2231 Quốc lộ 1A - xã Tân Phong - huyện Giá Rai - tỉnh Bạc Liêu

Giấy chứng nhận ĐKKD số 6003000004 do Sở KH&ĐT tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 29/3/2007

Ngành nghề hoạt động: Tổ chức nuôi trồng, khai thác, thu mua, sản xuất và chế biến các mặt hàng thủy sản, nông sản, súc sản trong và nước ngoài. Kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp thủy hải sản, nông sản, súc sản và các loại hàng hóa vật tư công nghệ phẩm và phục vụ sản xuất kinh doanh trong ngành. Du lịch, bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa các thiết bị cơ điện lạnh.

Tỉ lệ sở hữu cổ phần: 8,85% Vốn điều lệ

- Công ty Nuôi trồng Thủy sản

Địa chỉ: Số 131 Nguyễn Khoái - Quận 4 - Thành phố HCM

Giấy chứng nhận ĐKKD số 102673 do Sở KH&ĐT thành phố HCM cấp ngày 12/8/1999

Ngành nghề hoạt động: Cung ứng vật tư cho ngành thủy sản; thu mua thủy hải sản, nông lâm sản; nội thương; ngoại thương; nuôi trồng thủy sản; công nghiệp may; kinh doanh khách sạn; xây dựng khác; kinh doanh xuất nhập khẩu hàng thực phẩm, công nghệ tiêu dùng, đồ gỗ gia dụng, thủ công mỹ nghệ, trang trí nội thất, máy móc, thiết bị, vật tư, phụ tùng, nguyên nhiên vật liệu phục vụ cho các ngành nông lâm thủy hải sản và công nghiệp, phương tiện vận tải.

Tỉ lệ sở hữu cổ phần: 5,63% Vốn điều lệ

2.2 Cổ đông nước ngoài:

+ Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông nước ngoài: Không có

+ Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn theo nội dung: Tên, năm sinh, địa chỉ liên lạc, nghề nghiệp (cổ đông là cá nhân); ngành nghề hoạt động (cổ đông là tổ chức); số lượng và tỉ lệ cổ phần sở hữu trong Công ty; những biến động về tỉ lệ sở hữu cổ phần: Không có

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước
- Công bố thông tin theo Luật định

CÔNG TY CP. XNK THỦY SẢN NĂM CĂN
TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN TRƯỜNG GIANG